

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRẦN NGUYỄN DIỆU QUYÊN

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC LẬP DỰ TOÁN
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN
BÌNH ĐỊNH

Chuyên ngành: Kế toán

Mã số : 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN
THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại trường
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học : **TS. ĐƯƠNG NGUYỄN HÙNG**

Phản biện 1 : PGS.TS. NGUYỄN MẠNH TOÀN

Phản biện 2 : TS. HỒ VĂN NHÀN

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận
văn thạc sỹ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà
Nẵng vào ngày 23 tháng 12 năm 2013

..Có thể tìm hiểu luận văn tại :

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Dự toán được xem là công cụ quản lý hiệu quả khoa học và khá hữu ích. Nó giúp cho nhà quản lý phán đoán được tình hình sản xuất kinh doanh tại Công ty và chuẩn bị những việc cần phải làm để hướng tới mục tiêu đã định một cách dễ dàng hơn.

Với chức năng chính là sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần gạch Tuy nen Bình Định đang chịu sự cạnh tranh gay gắt từ hàng loạt các Công ty gạch khác trên cả nước nói chung và địa bàn tỉnh Bình Định nói riêng. Để đạt được mục tiêu nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm hiện có, tìm biện pháp giảm chi phí sản xuất, Công ty đã không ngừng hoàn thiện hệ thống quản lý và tiến hành lập dự toán chung cho toàn Công ty. Song công tác lập dự toán tại Công ty vẫn còn nhiều bất cập cần giải quyết về quy trình lập dự toán, mô hình dự toán và hệ thống dự toán còn thiếu sót. Chính vì vậy tôi chọn đề tài *“Hoàn thiện công tác lập dự toán tại Công ty Cổ phần gạch Tuy nen Bình Định”* làm đề tài luận văn tốt nghiệp của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu hướng đến mục tiêu là hoàn thiện công tác lập dự toán tại Công ty Cổ phần gạch Tuy nen Bình Định.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu công tác lập dự toán ngắn hạn tại Công ty Cổ phần gạch Tuy nen Bình Định.

Phạm vi nghiên cứu trong luận văn là các phòng ban liên quan đến công tác lập dự toán nói riêng và Công ty Cổ phần gạch Tuy nen Bình Định nói chung.

Số liệu được minh họa cho đề tài là số liệu kế hoạch năm 2013 và số liệu thực hiện năm 2012 được thu thập tại Công ty.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp phân tích, đối chiếu và giải quyết các mục tiêu nghiên cứu. Đồng thời, luận văn sử dụng các phương pháp cụ thể như: phương pháp quan sát, phỏng vấn trực tiếp nhân viên lập dự toán tại phòng Quản lý sản xuất và Kế toán – tài vụ xem xét cách lập, cơ sở lập và thu thập thông tin số liệu để lập. Trên cơ sở đó sẽ tiến hành thống kê, tổng hợp và phân tích các thông tin số liệu thu thập được và đưa ra các giải pháp cụ thể.

5. Bộ cục đề tài

Luận văn gồm có ba chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về công tác lập dự toán

Chương 2: Thực trạng công tác lập dự toán tại Công ty Cổ phần gạch Tuy nen Bình Định

Chương 3: Hoàn thiện công tác lập dự toán tại Công ty Cổ phần gạch Tuy nen Bình Định

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Trước đây và trong hiện tại, công tác lập dự toán thực sự được ứng dụng trong nhiều đơn vị nhằm lên kế hoạch ngắn hạn trong hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt được những mục tiêu đề ra của đơn vị đó. Cho đến nay đã có một số công trình nghiên cứu về công tác lập dự toán tại doanh nghiệp như:

Nguyễn Thị Cúc (2011), “*Hoàn thiện công tác lập dự toán tại viên thông Quảng Nam*” Luận văn thạc sĩ Kinh tế, Đại học Kinh tế Đà Nẵng.

Nguyễn Ý Nguyên Hân (2008), “*Hoàn thiện dự toán ngân sách tại Công ty phân bón miền Nam*” Luận văn thạc sĩ Kinh tế, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Võ Thị Thùy Linh (2011), “*Hoàn thiện công tác lập dự toán hoạt động tại Công ty Cổ phần Công nghệ phẩm Đà Nẵng*” Luận văn thạc sĩ Kinh tế, Đại học Kinh tế Đà Nẵng.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC LẬP DỰ TOÁN

1.1 KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TÁC LẬP DỰ TOÁN

1.1.1 Khái niệm dự toán

Hoạt động của Công ty là một hoạt động có định hướng thông qua các kế hoạch ngắn hạn và kế hoạch dài hạn, cụ thể đó là thực hiện các mục tiêu dài hạn, nó được thực hiện trong các giai đoạn nối tiếp nhau thông qua các kế hoạch ngắn hạn. Và để thực hiện được các mục tiêu ngắn hạn cần thiết phải có các nguồn tài chính, nghĩa là cần phải lập các dự toán.

Theo nghĩa hẹp dự toán là việc ước tính toàn bộ thu nhập, chi phí của Công ty trong một thời kỳ để đạt được một mục tiêu nhất định. Theo nghĩa rộng dự toán được hiểu là dự kiến các công việc, nguồn lực cần thiết để thực hiện các mục tiêu trong một tổ chức. Quá trình dự toán cũng phải đặt ra: ai làm dự toán và ai sẽ thực hiện dự toán theo phân cấp quản lý của Công ty. Công việc này sẽ được thực hiện gắn liền với trách nhiệm của mỗi bộ phận, mỗi cá nhân với mục tiêu của Công ty. Như vậy, dự toán của Công ty không chỉ gắn với việc tổ

chức thực hiện mà còn là cơ sở để thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát sau này.

1.1.2 Vai trò, chức năng và lợi ích của công tác lập dự toán

a. Vai trò của công tác lập dự toán

- Dự toán giúp Công ty có thể thực hiện và hoàn thành được các mục tiêu chiến lược của Công ty đã định.

- Dự toán giúp nhà quản trị cụ thể hóa các mục tiêu của Công ty bằng số liệu.

- Dự toán cung cấp cho nhà quản trị Công ty toàn bộ thông tin về kế hoạch sản xuất kinh doanh trong từng thời gian cụ thể và quá trình sản xuất kinh doanh để bố trí nhân lực và vật lực cho phù hợp.

- Dự toán là căn cứ để đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ. Trên cơ sở đó đề ra các giải pháp để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo đúng tiến độ.

- Dự toán giúp nhà quản trị kiểm soát quá trình hoạt động và đánh giá trách nhiệm quản lý từng bộ phận, cá nhân trong Công ty.

- Dự toán là căn cứ để khai thác các khả năng tiềm tàng về nguồn lực nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh.

b. Chức năng của công tác lập dự toán

- Chức năng hoạch định
- Chức năng điều phối
- Chức năng thông tin
- Chức năng kiểm soát
- Chức năng đo lường, đánh giá

c. Lợi ích của công tác lập dự toán

1.1.3 Phân loại dự toán

a. Phân loại theo chức năng của quá trình hoạt động

Dự toán hoạt động

Dự toán tài chính

b. Phân loại theo phương pháp lập

Dự toán cố định

Dự toán linh hoạt

c. Phân loại theo thời gian

Dự toán ngắn hạn

Dự toán dài hạn

1.2 QUY TRÌNH LẬP DỰ TOÁN VÀ MÔ HÌNH LẬP DỰ TOÁN

1.2.1 Quy trình lập dự toán

Dự toán là công việc quan trọng nên không thể chấp nhận một dự toán có nhiều sai sót. Vì vậy, để có một dự toán tối ưu, bộ phận dự toán cần phải hoạch định cho mình một quy trình lập dự toán phù hợp nhất mà dựa vào đó họ có thể làm tốt công việc dự toán. Quy trình lập dự toán gồm ba bước: chuẩn bị, soạn thảo và theo dõi.

1.2.2 Mô hình lập dự toán

Dựa vào đặc điểm, cơ chế hoạt động của mỗi Công ty mà dự toán có thể được lập theo một trong ba mô hình sau:

a. Mô hình thông tin một xuống

b. Mô hình thông tin hai xuống một lên

c. Mô hình thông tin một xuống một lên

1.3 ĐỊNH MỨC LẬP DỰ TOÁN

1.3.1 Khái niệm và ý nghĩa định mức chi phí

a. Khái niệm

Định mức chi phí sản xuất là biểu hiện bằng tiền những hao phí về lao động sống và lao động vật hóa theo tiêu chuẩn để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm ở điều kiện hoạt động bình thường.

Định mức chi phí được xây dựng từ hai yếu tố:

- Định mức lượng: phản ánh số lượng các đơn vị đầu vào sử dụng để đảm bảo thực hiện một đơn vị sản phẩm dịch vụ đầu ra.

- Định mức giá: phản ánh mức giá bình quân để đảm bảo có được một đơn vị lao động, mức giá một đơn vị thời gian máy móc thiết bị.

b. Ý nghĩa

1.3.2 Các loại định mức chi phí

- Định mức lý tưởng (Ideal standard)

- Định mức thực hiện (Practical standard)

1.3.3 Phương pháp xây dựng định mức chi phí

- Phương pháp thống kê kinh nghiệm

- Phương pháp phân tích kinh tế - kỹ thuật

1.3.4 Hệ thống định mức chi phí

a. Định mức chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Định mức chi phí nguyên vật liệu trực tiếp được xây dựng dựa vào định mức về lượng và định mức về giá nguyên vật liệu trực tiếp.

b. Định mức chi phí nhân công trực tiếp

Định mức chi phí nhân công trực tiếp được biểu thị thông qua định mức về lượng thời gian để đảm bảo cho sản xuất một đơn vị sản phẩm đầu ra và định mức về giá của một đơn vị thời gian lao động trực tiếp.

c. Định mức chi phí sản xuất chung

Chi phí sản xuất chung theo mô hình ứng xử chi phí được chia thành định mức biến phí và định mức định phí sản xuất chung.

❖ *Định mức biến phí sản xuất chung*

❖ *Định mức định phí sản xuất chung*

d. Định mức chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

1.4 TRÌNH TỰ VÀ CƠ SỞ LẬP CÁC LOẠI DỰ TOÁN

1.4.1 Trình tự lập các loại dự toán

1.4.2 Cơ sở lập các loại dự toán

a. Dự toán tiêu thụ

Dự toán tiêu thụ là nền tảng và cơ sở trong hệ thống dự toán. Dự toán tiêu thụ sẽ xác lập mục tiêu của Công ty so với thị trường, với môi trường, nó chi phối đến các dự toán khác. Do vậy dự toán tiêu thụ phải được lập một cách chính xác và phù hợp với khả năng, điều kiện của Công ty.

b. Dự toán sản xuất

Khi lập dự toán sản xuất cần cân đối với lượng tồn kho đầu kỳ, đồng thời cũng cần dự trù một lượng tồn kho nhất định cuối kỳ để dự kiến số sản phẩm cần sản xuất trong kỳ kế hoạch đáp ứng nhu cầu tiêu thụ và đảm bảo không bị tồn đọng quá nhiều, cũng như không thiếu sản phẩm khi sản xuất xảy ra sự cố bất thường.

$$\begin{array}{l} \text{Tổng nhu cầu} \\ \text{sản xuất} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Nhu cầu sản phẩm} \\ \text{tồn kho cuối kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Số lượng sản phẩm} \\ \text{tiêu thụ trong kỳ} \end{array}$$

$$\begin{array}{l} \text{Số lượng sản phẩm} \\ \text{cần sản xuất trong kỳ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng nhu} \\ \text{cầu sản xuất} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Số sản phẩm tồn} \\ \text{kho đầu kỳ} \end{array}$$

c. Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

❖ Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp phản ánh tất cả chi phí nguyên vật liệu trực tiếp cần thiết để đáp ứng nhu cầu sản xuất dự toán đã được thể hiện trên dự toán sản xuất.

$$\begin{array}{l} \text{Dự toán lượng} \\ \text{NVLT sử dụng} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Định mức tiêu hao} \\ \text{nguyên vật liệu} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số lượng sản phẩm} \\ \text{sản xuất theo dự toán} \end{array}$$

$$\text{Dự toán chi phí NVLTT} = \frac{\text{Dự toán lượng}}{\text{NVLTT sử dụng}} \times \frac{\text{Đơn giá xuất}}{\text{NVLTT}}$$

❖ *Dự toán cung cấp nguyên vật liệu*

Dự toán cung cấp nguyên vật liệu được lập cho từng loại nguyên vật liệu cần thiết để thực hiện quá trình sản xuất trên cơ sở số lượng nguyên vật liệu dự toán cần thiết sử dụng và chính sách dự trữ tồn kho.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Số lượng} & & \text{Số lượng NVL} & & \text{Số lượng NVL} & & \text{Số lượng} \\ \text{NVL} & = & \text{sử dụng theo} & + & \text{tồn cuối kỳ} & - & \text{NVL tồn thực} \\ \text{mua vào} & & \text{dự toán} & & \text{theo dự toán} & & \text{tế đầu kỳ} \end{array}$$

$$\text{Dự toán tiền mua NVLTT} = \frac{\text{Dự toán lượng}}{\text{NVL mua vào}} \times \text{Đơn giá NVL}$$

d. Dự toán chi phí nhân công trực tiếp

Dự toán chi phí nhân công trực tiếp là dự kiến tổng số giờ công trực tiếp cần để sản xuất trong kỳ kế hoạch và tổng chi phí nhân công trực tiếp của nó. Dự toán chi phí nhân công trực tiếp xây dựng căn cứ trên dự toán sản xuất. Dự toán này cung cấp những thông tin quan trọng liên quan đến quy mô của lực lượng lao động cần thiết cho kỳ dự toán.

$$\begin{array}{ccc} \text{Nhu cầu về giờ công} & = & \text{Số lượng sản phẩm cần sản xuất} \times \text{Định mức giờ công} \\ \text{lao động trực tiếp} & & \text{lao động trực tiếp} \\ \text{Chi phí nhân công trực tiếp} & = & \text{Nhu cầu về giờ công} \times \text{Đơn giá giờ công} \\ & & \text{lao động trực tiếp} \end{array}$$

e. Dự toán chi phí sản xuất chung

Chi phí sản xuất chung là các chi phí liên quan đến phục vụ và quản lý hoạt động sản xuất, phát sinh trong phân xưởng. Khi lập dự toán chi phí sản xuất chung, thường các Công ty không lập theo từng

nội dung kinh tế cụ thể của chi phí, mà phải tính đến cách ứng xử chi phí để xây dựng định mức dự toán chi phí hợp lý trong kỳ. Bao gồm hai yếu tố là định phí và biến phí sản xuất chung.

f. Dự toán thành phẩm tồn kho cuối kỳ

g. Dự toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

Dự toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được lập dựa trên cơ sở biến phí và định phí.

❖ *Dự toán chi phí bán hàng*

❖ *Dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp*

h. Dự toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán thực chất là tổng giá thành của khối lượng sản phẩm tiêu thụ trong kỳ tính theo phương pháp giá toàn bộ.

i. Dự toán vốn bằng tiền

Dự toán vốn bằng tiền là một trong những dự toán quan trọng của Công ty. Dự toán vốn bằng tiền là cơ sở để Công ty có dự toán vay mượn, phát hành trái phiếu,... kịp thời khi lượng tiền mặt thiếu hoặc có kế hoạch đầu tư sinh lợi khi lượng tiền mặt tồn quỹ thừa.

j. Dự toán báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Dự toán báo cáo kết quả kinh doanh là một tài liệu phản ánh lợi nhuận dự kiến trong năm kế hoạch, nó được sử dụng để so sánh, đánh giá quá trình thực hiện sau này của Công ty.

k. Dự toán bảng cân đối kế toán

Trên cơ sở các dự toán được lập ở trên mà các bộ phận đã lập, phòng kế toán lập bảng cân đối kế toán dự toán cho năm kế hoạch.

Dự toán được lập căn cứ vào bảng cân đối kế toán của thời kỳ trước và tình hình nhân tố của các chỉ tiêu được dự tính trong kỳ.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC LẬP DỰ TOÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

2.1 GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Tiền thân là Công ty hợp doanh Gạch ngói Phước An được thành lập vào ngày 02/02/1978, theo quyết định số 07/QĐ-UB của UBND tỉnh Nghĩa Bình, trên cơ sở hợp nhất 5 cơ sở sản xuất gạch ngói tư nhân trên 3 địa bàn huyện Tuy Phước, An Nhơn và Quy Nhơn, với công suất 3 triệu viên gạch ngói và 300.000 viên gạch hoa xi măng/năm.

Sau nhiều lần thay đổi tên và mô hình hoạt động theo chính sách của Nhà nước. Đến ngày 28/12/2001 xí nghiệp gạch Tuy nen Bình Định đã chuyển hoạt động sản xuất kinh doanh từ một Công ty Nhà nước sang hoạt động sản xuất kinh doanh của một Công ty Cổ phần và lấy tên gọi là Công ty Cổ phần Gạch Tuy nen Bình Định theo quyết định số 131/QĐ-UB ngày 28/12/2011 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định.

2.1.2 Chức năng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty

a. Chức năng

b. Nhiệm vụ

2.1.3 Sản phẩm kinh doanh

Sản phẩm chủ yếu của Công ty là sản xuất Gạch đất sét nung, dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng ô tô.

Hiện tại Công ty Cổ phần gạch Tuy nen cung cấp các sản phẩm chính trên thị trường như: Gạch 6LL220 (220x135x100), Gạch 6LN200 (200x130x90), Gạch 2LL220 (220x105x60),...

2.1.4 Đặc điểm tổ chức sản xuất, tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty

a. Đặc điểm tổ chức sản xuất

b. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý

2.1.5 Tổ chức công tác kế toán tại Công ty

a. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán

b. Chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận

2.2 CÔNG TÁC LẬP DỰ TOÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

2.2.1 Quy định chung và trình tự lập các dự toán tại Công ty

Hiện nay tại Công ty Cổ phần gạch tuy nen Bình Định đang sử dụng thuật ngữ *lập kế hoạch* để tiến hành lập dự toán tổng thể và sử dụng mô hình thông tin hai xuống một lên như sau:

Cuối quý IV hàng năm, dựa trên báo cáo kết quả kinh doanh cuối năm và so với bảng kế hoạch đã đề ra trong năm đó, theo quyết định của Hội đồng quản trị ban hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm kế hoạch cho toàn Công ty và đưa ra các chỉ tiêu nhiệm vụ.

Dựa vào các chỉ tiêu chung này đồng thời căn cứ vào điều kiện, khả năng hoạt động của Công ty, Phòng quản lý sản xuất lập bảng “Chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh”. Bảng chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh này sẽ được trình bày trong cuộc họp với các thành phần tham dự là Đại hội đồng cổ đông, Ban giám đốc và các trưởng phòng ban. Trong cuộc họp này, Đại hội đồng cổ đông sẽ dựa vào tầm nhìn tổng quan và những giải trình của

cấp dưới để xem xét, chỉnh sửa các chỉ tiêu cho phù hợp. Sau đó Đại hội đồng cổ đông sẽ chính thức phê duyệt chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh cho toàn Công ty và đưa xuống các phòng ban để thực hiện.

2.2.2 Các loại dự toán và phương pháp lập các dự toán tại Công ty

a. Chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh

Căn cứ vào các kết quả thực hiện được trong năm 2012, trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Hội đồng quản trị sẽ phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tiếp theo. Kế hoạch căn cứ vào nhu cầu của thị trường và khả năng sản xuất năm 2012 để giao sản lượng sản xuất và sản lượng tiêu thụ trong năm 2013.

Từ kế hoạch sản xuất kinh doanh do Hội đồng quản trị đưa ra, đồng thời căn cứ vào kết quả thực hiện của năm trước, phòng Quản lý sản xuất lập bảng “*chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh*” cho năm kế hoạch.

b. Kế hoạch sản lượng, doanh thu

Kế hoạch về doanh thu bao gồm các chỉ tiêu: doanh thu sản phẩm, doanh thu dịch vụ và doanh thu tài chính, khác. Nhưng các chỉ tiêu này chỉ được thể hiện trong bảng “*chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh*”

c. Kế hoạch chi phí nhân công trực tiếp

Chi phí nhân công bao gồm chi phí tiền lương, các khoản trích theo lương và tiền lương theo chế độ của nhân công trực tiếp sản xuất và nhân viên phân xưởng. Kế hoạch về chi phí nhân công trực tiếp do phòng Quản lý sản xuất chịu trách nhiệm chính, phòng Kế toán – tài vụ chi phối hợp khi phòng Quản lý sản xuất yêu cầu cung cấp số liệu

và căn cứ vào bảng Chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh để lập.

- ❖ *Kế hoạch tiền lương bổ sung chế độ*
- ❖ *Kế hoạch tổng hợp quỹ tiền lương lao động*
- ❖ *Kế hoạch các khoản trích theo lương*

d. Kế hoạch chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Căn cứ số lượng sản phẩm quy chuẩn A cần sản xuất kế hoạch trong bảng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm kế hoạch, phòng Quản lý sản xuất tiến hành lập kế hoạch chi phí nguyên vật liệu liên quan đến sản xuất. Nguyên vật liệu trực tiếp dùng cho việc sản xuất sản phẩm gạch gồm: đất, than cám và điện.

- ❖ *Kế hoạch mua và sử dụng nguyên vật liệu đất*
- ❖ *Kế hoạch mua và sử dụng nguyên vật liệu than cám*
- ❖ *Kế hoạch mua và sử dụng nguyên vật liệu điện*

e. Kế hoạch trích khấu hao tài sản cố định

Kế hoạch trích khấu hao tài sản cố định do phòng Kế toán – tài vụ chịu trách nhiệm lập. Phòng Kế toán – tài vụ sẽ xác định nguyên giá của các tài sản cố định tại Công ty. Căn cứ vào Thông tư số 203/2009/TT_BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính về việc sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khung thời gian sử dụng của các loại tài sản do Công ty quy định.

f. Kế hoạch nộp Ngân sách Nhà nước

Công ty thuộc lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, do vậy các khoản thuế, phí các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước bao gồm các khoản như: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế môn bài, thuế tài nguyên, thuế thu nhập cá nhân, thuế sử dụng đất,... và các khoản phí, lệ phí theo quy định.

g. Kế hoạch giá thành sản phẩm

❖ Kế hoạch giá thành sản phẩm sản xuất kinh doanh

Tổng hợp các kế hoạch chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và sản xuất chung, phòng Kế toán – tài vụ sẽ lập bảng tổng hợp kế hoạch giá thành sản phẩm. Bên cạnh đó, Công ty còn căn cứ vào giá thành của năm trước làm chi tiêu để lập kế hoạch giá thành cho năm kế hoạch.

❖ Kế hoạch giá thành dịch vụ

Tương tự lập kế hoạch giá thành sản phẩm, kế hoạch giá thành dịch vụ được lập bởi phòng Kế toán – tài vụ và trong bảng kế hoạch này cũng thể hiện được tổng chi phí, doanh thu dịch vụ vận chuyển, đơn giá vận chuyển và lợi nhuận có được từ dịch vụ vận chuyển.

h. Kế hoạch tài chính

Kế hoạch tài chính thể hiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Lên kế hoạch tài chính là công việc rất quan trọng đối với mỗi Công ty. Nó ảnh hưởng đến tất cả các hoạt động, từ thu hút vốn đầu tư đến việc duy trì và mở rộng kinh doanh. Vì thế, hiện tại kế hoạch tài chính cũng đã được lập tại Công ty Cổ phần gạch Tuy nen Bình Định.

2.2.3 Đánh giá thực trạng công tác lập dự toán tại Công ty

a. Ưu điểm

Công ty có trang bị một hệ thống máy tính kết nối mạng phục vụ cho công tác kế toán cũng như phục vụ cho công tác lưu trữ dữ liệu kế toán. Trên cơ sở đó, bộ phận kế toán cũng có thể cung cấp nhanh chóng các thông tin, số liệu cần thiết về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh vào từng thời kỳ như tháng, quý hoặc năm để Công ty thực hiện việc lập dự toán cho năm kế tiếp.

Việc lập dự toán tại Công ty được kết thúc đúng và hoàn thành theo kế hoạch, cuối năm thực hiện lập dự toán cho năm kế hoạch tiếp theo. Điều này giúp cho việc quản lý tốt hơn.

Công ty có xây dựng định mức chi phí sản xuất giúp Công ty có thể phản ánh đúng mức hoạt động hiệu quả trong kỳ dự toán.

b. Nhược điểm

Công tác lập dự toán đòi hỏi người lập phải có đủ hiểu biết, kinh nghiệm, khả năng dự đoán các khoản chi phí có thể phát sinh. Nhưng qua thực tế cho thấy nhân viên lập dự toán có trình độ chuyên môn và kỹ năng về công tác lập dự toán còn hạn chế dẫn đến báo cáo dự toán không hiệu quả, chỉ lập mang chính đối phó.

Việc lập dự toán được giao cho phòng Quản lý sản xuất phối hợp với các phòng ban khác thực hiện. Tuy nhiên, công tác lập dự toán được xây dựng chưa có khoa học, các loại dự toán được lập chung trong một bảng kế hoạch và chưa có chi tiết cụ thể cho từng loại dự toán.

Việc lập dự toán chỉ căn cứ vào số liệu kế hoạch và thực hiện của năm trước, đồng thời dựa trên phương pháp thống kê kinh nghiệm chứ chưa có sự phân tích sâu và điều tra nghiên cứu thông tin từ bên ngoài như nhu cầu của khách hàng, chính sách giá, đối thủ cạnh tranh, mức độ tiếp nhận hàng hóa trên thị trường,...

Quy trình lập dự toán tại Công ty vẫn còn chưa được quan tâm và đánh giá đúng mức, nhà quản trị cấp cao vẫn chưa thấy được tầm quan trọng của việc lập dự toán nên có phần xem nhẹ việc xây dựng quy trình dự toán. Hiện tại Công ty vẫn chưa xây dựng được quy trình dự toán cho nên chưa phân chia các giai đoạn cụ thể, chưa cụ thể hóa được trách nhiệm nhân viên, công việc trong từng giai đoạn

dẫn đến việc nhân viên lập dự toán làm việc máy móc, không nắm bắt được tầm quan trọng của báo cáo dự toán trong việc kiểm soát các nguồn lực.

Mô hình lập dự toán tại Công ty sử dụng mô hình thông tin hai xuồng một lên còn chưa rõ ràng, chưa cụ thể hóa được ai làm việc gì, bộ phận nào lập dự toán nào. Do đó việc theo dõi, giám sát và kiểm tra quá trình thực hiện là chưa có.

Hệ thống báo cáo dự toán tại Công ty còn chưa đầy đủ và còn thiếu các báo cáo dự toán quan trọng như dự toán tiêu thụ, dự toán sản xuất, dự toán vốn bằng tiền,... Điều này cho thấy Công ty chưa phản ánh hết các nguồn lực thông qua công cụ dự toán, làm cho việc kiểm soát lợi ích và chi phí chưa hiệu quả.

Công ty chưa có bộ phận chuyên trách về công tác lập dự toán, công việc dự toán còn mang tính kiêm nhiệm. Do đó một số nhân viên phụ trách công việc này thường bị quá tải công việc.

Do quy trình lập dự toán chưa được xây dựng và khi lập hệ thống dự toán tại Công ty còn thiếu một vài dự toán quan trọng, nên hệ thống dự toán còn thiếu tính chính xác và không đầy đủ.

CHƯƠNG 3

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC LẬP DỰ TOÁN TẠI CÔNG TY CỔ

PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

3.1 SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN CÔNG TÁC LẬP DỰ TOÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Hệ thống dự toán hiện có của Công ty chưa hoàn thiện, còn có nhiều điểm yếu nên chưa thể phát huy được vai trò và chức năng của nó. Vì vậy, các báo cáo dự toán sẽ được hoàn thiện trên cơ sở kế thừa có chọn lọc từ hệ thống báo cáo dự toán cũ tại Công ty.

Thông qua dự toán, Công ty sẽ chủ động hơn trong việc giải quyết các vấn đề xảy ra trong nội bộ cũng như chủ động hơn trong việc đối đầu với những nguy cơ và thách thức trên thương trường nếu có thể dự toán được tình hình hoạt động tại Công ty. Từ đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty so với các Công ty khác trong ngành.

Công ty chưa đánh giá đúng năng lực của từng bộ phận, phòng ban và trách nhiệm của các cá nhân trong việc thực hiện dự toán để hoàn thành các mục tiêu chung của Công ty. Vì vậy cần tổ chức tốt công tác dự toán để làm cơ sở, thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát huy mặt tích cực, hạn chế tiêu cực trong từng bộ phận nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

Ngoài ra, trong quá trình lập dự toán Công ty cần phải tuân thủ một số nguyên tắc và đảm bảo một số mục tiêu được trình bày trong cuốn toàn văn.

3.2 HOÀN THIỆN CÔNG TÁC LẬP DỰ TOÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

3.2.1 Hoàn thiện mô hình lập dự toán

Đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh như Công ty Cổ phần gạch Tuy nen Bình Định, tại Công ty có áp dụng mô hình thông tin hai xuống một lên nhưng chưa đưa ra được mô hình cụ thể, chưa phân rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của từng bộ phận. Do đó, đề tài minh họa một mô hình dự toán cụ thể theo sơ đồ trong quyền toàn văn.

3.2.2 Hoàn thiện quy trình lập dự toán

Công ty chưa xây dựng quy trình dự toán cho nên chưa phân chia các giai đoạn cụ thể, chưa cụ thể hóa được trách nhiệm nhân viên, công việc trong từng giai đoạn dẫn đến việc nhân viên lập dự

toán làm việc máy móc, không nắm bắt được tầm quan trọng của báo cáo dự toán trong việc kiểm soát các nguồn lực. Do đó quy trình lập dự toán tại Công ty nên được xây dựng và thực hiện theo ba giai đoạn, mỗi giai đoạn gồm các bước cụ thể.

Giai đoạn I: Chuẩn bị dự toán

- Bước 1: Xác định mục tiêu chung cho toàn Công ty
- Bước 2: Chuẩn bị nhân sự cho việc lập dự toán
- Bước 3: Soạn thảo các biểu mẫu
- Bước 4: Đánh giá việc chuẩn bị dự toán

Giai đoạn II: Soạn thảo dự toán

- Bước 1: Thu thập thông tin
- Bước 2: Cung cấp các biểu mẫu cho các bộ phận
- Bước 3: Xét duyệt dự toán

Giai đoạn III: Theo dõi dự toán

3.3 HOÀN THIỆN HỆ THỐNG DỰ TOÁN

Hệ thống dự toán mới có thể được chia làm hai nhóm dự toán chính dưới đây:

- Nhóm dự toán hoạt động bao gồm: dự toán tiêu thụ; dự toán sản xuất; dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp; dự toán chi phí sản xuất chung; dự toán chi phí nhân công trực tiếp; dự toán giá thành sản xuất;...

- Nhóm dự toán tài chính bao gồm: dự toán vốn bằng tiền, dự toán báo cáo kết quả kinh doanh, dự toán bảng cân đối kế toán.

Ngoài ra, Công ty cần lập dự toán linh hoạt đưa vào trong hệ thống dự toán nhằm giúp cho quá trình quản lý, kiểm soát về các khoản chi phí sản xuất hợp lý và hiệu quả.

Bên cạnh đó, để đảm bảo cho công tác lập dự toán tốt hơn và kiểm soát được các khoản chi phí bỏ ra trong quá trình sản xuất, ở đây tác giả đề cập đến vấn đề cần phân loại chi phí. Có rất nhiều cách phân loại chi phí, ở đây tác giả sử dụng phân loại chi phí theo cách ứng xử nhằm giúp cho Công ty xác định được biến phí và định phí một cách rõ ràng hơn.

3.3.1 Hoàn thiện các dự toán hoạt động

a. Dự toán tiêu thụ

Dự toán tiêu thụ được xem là khâu quan trọng trong quá trình lập dự toán vì nó là cơ sở để lập các loại dự toán khác. Hiện tại dự toán tiêu thụ chưa được lập trong hệ thống dự toán một cách chi tiết mà chỉ mới được tính toán kế hoạch trên cùng một bảng chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch chung đầu năm 2013 hoặc ở mỗi quý. Do đó, tác giả đề xuất nên lập một dự toán tiêu thụ riêng biệt, cụ thể nhằm giúp Công ty theo dõi số lượng sản phẩm tiêu thụ và doanh thu tiêu thụ từng quý được chi tiết hơn. Dự toán tiêu thụ nên giao cho bộ phận Kinh doanh – tiếp thị chịu trách nhiệm thực hiện.

$$\begin{array}{l} \text{Doanh thu tiêu thụ sản} \\ \text{phẩm quy chuẩn A} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lượng sản} \\ \text{phẩm tiêu thụ} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Đơn giá sản} \\ \text{phẩm bình quân} \end{array}$$

b. Dự toán sản xuất

Dự toán sản xuất sẽ giúp cho Công ty dự toán được số lượng và chủng loại sản phẩm cần sản xuất trong kỳ kế hoạch. Công ty cần lập một dự toán sản xuất chi tiết hơn cho từng chỉ tiêu ở từng quý nhằm giúp Công ty có thể nắm bắt được tình hình sản xuất sản phẩm, số lượng hàng tồn kho mỗi quý để kịp thời điều chỉnh hợp lý.

c. Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

❖ *Dự toán chi phí đất sét*

Căn cứ vào số lượng sản phẩm cần sản xuất trong bảng dự toán sản xuất sản phẩm quy chuẩn A, định mức tiêu hao đất sét và đơn giá bình quân, tác giả lập bảng dự toán chi phí đất sét.

❖ *Dự toán chi phí than cám*

Tương tự như dự toán chi phí đất sét, tác giả lập bảng dự toán chi phí than cám và dự toán cung ứng than cám cho quá trình sản xuất. Dự toán chi phí than cám được lập căn cứ vào số lượng sản phẩm cần sản xuất, định mức tiêu hao than cám, đơn giá bình quân.

❖ *Dự toán chi phí điện*

Điện được sử dụng hầu hết trong các khâu tạo hình, đốt lò, và các bộ phận phục vụ sản xuất sản phẩm. Đặc biệt, điện được mua và sử dụng trực tiếp vào quá trình sản xuất và đơn giá theo quy định khi mua điện ở các giờ khác nhau. Do đó, chi phí điện sử dụng cũng chính là số tiền cần phải chuẩn bị để mua điện.

d. Dự toán chi phí nhân công trực tiếp

Tác giả đưa ra đề xuất lập dự toán chi phí nhân công trực tiếp cho từng quý và ước tính được chi phí nhân công trực tiếp nhằm giúp Công ty nắm được luồng tiền cần phải chi ra trong kỳ, đồng thời làm cơ sở để lập dự toán giá vốn hàng bán và dự toán vốn bằng tiền.

Dự toán chi phí nhân công trực tiếp được lập bởi phòng Kế toán tài vụ kết hợp với phòng Quản lý sản xuất.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Tổng chi phí} & = & \text{Tiền} & + & \text{Chi phí} & + & \text{Các khoản trích} \\ \text{NCTT} & & \text{lương} & & \text{ăn ca} & & \text{theo lương} \end{array}$$

e. Dự toán chi phí sản xuất chung

Các dự toán chi phí sản xuất chung tại Công ty từ trước đến nay chỉ được thể hiện chung trong bảng dự toán về giá thành sản phẩm cả năm, chưa chi tiết ở mỗi quý. Bởi vậy tác giả xin đề xuất lập một dự

toán sản xuất chung một cách cụ thể cho từng quý và phòng Quản lý sản xuất sẽ chịu trách nhiệm lập dự toán sản xuất chung.

f. Dự toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

❖ Dự toán chi phí bán hàng

Dự toán chi phí bán hàng được lập bởi phòng Kinh doanh - tiếp thị kết hợp với phòng Kế toán - tài vụ. Dự toán chi phí bán hàng bao gồm dự toán biến phí bán hàng và dự toán định phí bán hàng và dự toán này được lập cho từng quý trong năm. Có thể dựa vào số thực tế của các năm trước, kết hợp với kế hoạch chi tiêu cho hoạt động bán hàng năm 2013 để dự toán chi phí bán hàng.

❖ Dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp được phòng Kế toán – tài vụ phối hợp với các phòng ban tổ chức thực hiện. Căn cứ để lập dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp là dự toán tiêu thụ, bảng kế hoạch khấu hao tài sản cố định và chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh năm trước.

g. Dự toán giá vốn hàng bán

Dự toán giá vốn hàng bán được lập chi tiết cho từng quý và tính được giá thành đơn vị sản phẩm cho mỗi quý năm kế hoạch. Phòng Kế toán – tài vụ sẽ chịu trách nhiệm lập dự toán giá vốn hàng bán dựa trên dự toán sản xuất, dự toán nguyên vật liệu trực tiếp, dự toán chi phí nhân công trực tiếp và dự toán chi phí sản xuất chung.

3.3.2 Hoàn thiện các dự toán tài chính

a. Dự toán vốn bằng tiền

Dự toán vốn bằng tiền sẽ được lập bởi phòng Kế toán – tài vụ nhằm dự kiến được các dòng tiền thu vào và chi ra trong kỳ liên quan đến hoạt động của Công ty. Dự toán này giúp Công ty có cơ sở để dự

toán được dòng tiền thừa hay thiếu hụt để có kế hoạch kịp thời, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

b. Dự toán báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Căn cứ vào các dự toán tiêu thụ, lịch thu tiền dự kiến, dự toán sản xuất, dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, dự toán chi phí nhân công trực tiếp, dự toán chi phí sản xuất chung, dự toán chi phí bán hàng và dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp, phòng Kế toán – tài vụ sẽ lập dự toán báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

c. Dự toán bảng cân đối kế toán

Căn cứ vào các dự toán tiêu thụ, dự toán sản xuất, dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, dự toán chi phí nhân công trực tiếp, dự toán chi phí sản xuất chung, dự toán chi phí bán hàng và dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp, dự toán tiền, dự toán báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, dự toán vốn bằng tiền,... phòng Kế toán – tài vụ sẽ lập dự toán bảng cân đối kế toán.

3.3.3 Dự toán linh hoạt

Dự toán cố định không phù hợp với việc phân tích và kiểm soát chi phí, nhất là chi phí sản xuất chung, bởi vì mức hoạt động thực tế thường có sự khác biệt so với mức hoạt động dự toán. Chính vì vậy, cần xây dựng một loại dự toán có thể đáp ứng được yêu cầu phân tích trong trường hợp mức hoạt động thực tế khác với mức hoạt động mà dự toán cố định đã lập, đó chính là dự toán linh hoạt. Dự toán linh hoạt là dự toán được xây dựng dựa trên một phạm vi hoạt động thay vì một mức hoạt động. Dự toán linh hoạt có hai tác dụng chính đó là giúp cho doanh nghiệp có thể đo lường được thành tích trong việc tăng hoặc giảm sản lượng; giúp cho doanh nghiệp đánh giá thành tích trong việc kiểm soát nguồn chi phí sản xuất. Ở luận văn này, tác giả

xin đề cập đến tác dụng thứ hai của dự toán linh hoạt đó là lập dự toán linh hoạt sẽ giúp cho Công ty đánh giá được thành tích trong việc kiểm soát chi phí.

3.4 HOÀN THIỆN HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM CÁC CẤP QUẢN LÝ TRONG CÔNG TÁC LẬP DỰ TOÁN

Hàng ngày nhà quản lý phải ra nhiều quyết định liên quan tới mọi vấn đề hoạt động của Công ty. Việc ra một quyết định quản lý có liên quan chặt chẽ đến việc giải quyết vấn đề và đóng một vai trò quan trọng trong công tác quản lý. Quản lý là quá trình làm việc cùng với và thông qua các cá nhân, các nhóm và các nguồn lực khác để đạt được những mục tiêu của Công ty. Do vậy, quản lý được đánh giá qua việc có đạt được các mục tiêu đã đề ra thông qua sự tổ chức và thực hiện.

Để đánh giá được kết quả thực hiện và trách nhiệm của các cấp quản lý cần phải phân tích, so sánh kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng tháng, từng quý và từng năm. Có thể đánh giá kết quả thực hiện và trách nhiệm các bộ phận sản xuất nói riêng và các phòng ban chức năng nói chung thông qua kết quả sản xuất kinh doanh về mặt hiệu quả và hiệu năng.

Ngoài ra, việc đánh giá kết quả thực hiện và trách nhiệm các cấp quản lý còn tập trung vào mục tiêu chiến lược đề ra và kết quả thực hiện liên quan đến chế độ lương bổng, khen thưởng,... Trên cơ sở đó sẽ đánh giá trách nhiệm các cấp quản lý, từ cấp thấp đến cấp cao một cách tốt nhất trong việc thực hiện kế hoạch đề ra và đạt được mục tiêu chung của Công ty.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Dự toán là một nội dung của kế toán quản trị, là một công cụ đa chức năng của nhà quản trị, nó thực hiện các chức năng dự báo, hoạch định, điều phối, thông tin, kiểm soát, đo lường và đánh giá. Dự toán là công cụ quản lý hữu ích giúp phối hợp nhịp nhàng các hoạt động của các bộ phận trong một Công ty và là thước đo chuẩn cho việc đánh giá hiệu quả hoạt động của từng bộ phận trong một Công ty. Và tùy vào từng loại hình Công ty, tùy vào từng Công ty mà có những mô hình dự toán thích hợp. Việc lập dự toán cũng cần phải tuân theo một trình tự nhất định, bắt đầu từ dự toán tiêu thụ và kết thúc bởi dự toán báo cáo tài chính.

Qua nghiên cứu cơ sở lý luận và tìm hiểu thực tế tại Công ty Cổ phần gạch Tuy nen Bình Định về công tác lập dự toán, tác giả nhận thấy tình hình lập dự toán tại Công ty còn nhiều khiếm khuyết. Môi trường dự toán không thuận lợi và có nhiều cản trở cho công tác lập dự toán. Công tác lập dự toán do phòng Quản lý sản xuất đảm nhận chủ yếu nên về mặt cung cấp thông tin số liệu thực hiện năm trước phải chờ các bộ phận, phòng ban khác cung cấp nên tốn không ít thời gian. Công ty chưa chú ý đến việc xây dựng quy trình dự toán thích hợp và khoa học nên dự toán còn thiếu chính xác, đầy đủ và kịp thời, do vậy chưa thực hiện được các chức năng kiểm soát, đo lường và đánh giá.

Nhìn chung công tác lập dự toán tại Công ty còn chưa phản ánh được tình hình thực tế và chưa giúp ích cho nhu cầu quản lý tại Công ty. Bởi vậy Công ty cần hoàn thiện công tác lập dự toán bằng cách cải thiện môi trường lập dự toán, xây dựng các nguyên tắc trong việc lập dự toán, lựa chọn mô hình dự toán phù hợp với lĩnh vực kinh doanh của Công ty.